BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng tiền thân là doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2010 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty môi trường đô thị Hải Phòng thành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200149536 ngày 08 tháng 07 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 7 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 01 Lý Tự Trọng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

CHỦ TỊCH, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Chủ tịch và các thành viên của Ban điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Ngọc Biên	Chủ tịch Công ty	
Ông: Ngô Thế Đông	Tổng Giám đốc	
Bà: Phạm Thị Thu An	Phó Tổng Giám đốc	
Ông: Phạm Ngọc Quảng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông: Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2025)
Bà: Nguyễn Thị Hương Giang	Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2025)

Kiểm soát viên bao gồm:

Bà: Lê Thị Hiền	Kiểm soát viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Lê Ngọc Biên - Chủ tịch Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban điều hành

M.S.D.N: 0200149196 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lê Ngọc Biên
Chủ tịch Công ty

Hải Phòng , ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 270326.049/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban điều hành
Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1, số 10 và số 15 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc thanh toán nợ gốc vay và lãi vay phát sinh trong quá trình triển khai Dự án Quản lý và Xử lý chất thải rắn Hải Phòng. Trên cơ sở các tài liệu được cung cấp, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 28, bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả Công ty đang thực hiện tái cơ cấu căn cứ theo Văn bản số 1917/KHĐT-DN ngày 07/07/2022 Sở kế hoạch và Đầu tư ban hành về việc triển khai Quyết định số 360/QĐ-TTG ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định 4417/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc phê duyệt đề án cơ cấu lại Công ty.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Ngọc Lân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1427-2023-002-1

Cấn Việt Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4839-2024-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**125.227.967.043**	**115.777.115.494**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	03	**45.515.726.778**	**24.846.284.733**
111	1. Tiền		45.515.726.778	24.846.284.733
130	**II. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**75.856.775.602**	**83.980.487.061**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	62.190.839.060	76.294.208.059
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	178.500.000	178.500.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	13.487.436.542	7.507.779.002
140	**III. Hàng tồn kho**	07	**2.213.315.920**	**3.071.249.862**
141	1. Hàng tồn kho		2.213.315.920	3.071.249.862
150	**IV. Tài sản ngắn hạn khác**		**1.642.148.743**	**3.879.093.838**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.527.219.929	3.479.556.544
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	114.928.814	399.537.294
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**385.824.626.838**	**303.005.906.374**
220	**I. Tài sản cố định**		**280.712.113.176**	**177.901.812.932**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	08	278.783.628.453	175.856.450.345
222	*- Nguyên giá*		*525.039.606.438*	*385.660.638.848*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(246.255.977.985)*	*(209.804.188.503)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	09	1.928.484.723	2.045.362.587
228	*- Nguyên giá*		*2.976.946.556*	*2.976.946.556*
229	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(1.048.461.833)*	*(931.583.969)*
260	**II. Tài sản dài hạn khác**		**105.112.513.662**	**125.104.093.442**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	105.112.513.662	125.104.093.442
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**511.052.593.881**	**418.783.021.868**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**180.491.929.956**	**194.761.706.562**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**85.804.412.641**	**94.432.941.647**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	8.632.649.670	12.907.066.927
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.735.037.823	2.419.535.196
314	3. Phải trả người lao động		14.714.600.264	15.930.252.394
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	17.881.262.981	28.567.211.771
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		561.864.153	358.419.432
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.943.525.860	3.798.039.944
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11	400.800.000	13.080.205.989
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	16	20.458.500.000	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		19.476.171.890	17.372.209.994
330	**II. Nợ dài hạn**		**94.687.517.315**	**100.328.764.915**
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	94.324.117.315	99.564.564.915
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11	363.400.000	764.200.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**330.560.663.925**	**224.021.315.306**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	17	**68.266.849.183**	**68.266.849.183**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		7.805.513.614	7.805.513.614
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		45.337.218.242	45.337.218.242
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		15.057.749.146	15.057.749.146
422	4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		66.368.181	66.368.181
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**		**262.293.814.742**	**155.754.466.123**
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	18	262.293.814.742	155.754.466.123
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**511.052.593.881**	**418.783.021.868**

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Công ty
Nguyễn Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hương Giang	Lê Ngọc Biên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**19**	**379.105.271.876**	**362.044.358.910**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**379.105.271.876**	**362.044.358.910**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**20**	**350.327.464.295**	**332.476.153.373**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**28.777.807.581**	**29.568.205.537**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	87.408.606	70.787.838
22	7. Chi phí tài chính	22	181.970.972	195.463.951
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*181.970.972*	*195.463.951*
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	24.555.123.208	25.349.411.969
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**4.128.122.007**	**4.094.117.455**
31	11. Thu nhập khác	24	171.775.202	269.926.219
32	12. Chi phí khác	25	40.635.502	129.343.122
40	**13. Lợi nhuận khác**		**131.139.700**	**140.583.097**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**4.259.261.707**	**4.234.700.552**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	940.607.553	918.701.982
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**3.318.654.154**	**3.315.998.570**

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Công ty
Nguyễn Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hương Giang	Lê Ngọc Biên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		366.766.396.280	334.158.317.140
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(131.451.134.644)	(145.677.843.637)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(152.266.627.767)	(140.237.503.642)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(180.903.186)	(181.330.428)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(655.999.073)	(1.947.686.375)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		59.591.058.977	58.325.255.683
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(105.701.561.888)	(93.080.092.455)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***36.101.228.699***	***11.359.116.286***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.438.989.271)	(6.181.635.866)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		87.408.606	70.787.838
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(2.351.580.665)***	***(6.110.848.028)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		20.643.167.460	24.269.012.708
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(33.723.373.449)	(11.990.406.719)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(13.080.205.989)***	***12.278.605.989***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**20.669.442.045**	**17.526.874.247**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**24.846.284.733**	**7.319.410.486**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**		**45.515.726.778**	**24.846.284.733**

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Công ty
Nguyễn Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hương Giang	Lê Ngọc Biên

M.S.D.N: 0200 [illegible] 9536 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG